| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN**<br>**----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>**----------** |

*Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST*
*Ngày: 05/01/2021*
*V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**: Bà Đỗ Thị Yến Linh

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

2. Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 517/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2020 giữa:

*Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Hoài P,** sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hàm C, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trường T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Mũi N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Phan Thị Hoài P, vắng mặt ông Nguyễn Trường T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phan Thị Hoài P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Trường T tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2018 thì đi đến kết hôn tại UBND phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 11/9/2018.

Chúng tôi có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, chúng tôi đã sống xa nhau một thời gian dài. Do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả. Chúng tôi cũng đã nhiều lần cố gắng nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhận thấy càng ngày càng bế tắc không lối thoát.

Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Anh V (nữ), sinh ngày 03/11/2018.

Nguyện vọng sau khi ly hôn, tôi được tiếp tục nuôi con Nguyễn Anh V, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Phan Thị Hoài P rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Phương yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con chung.

* Ông Nguyễn Trường T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Trường T không đến Tòa và từ chối tham gia các phiên hòa cũng như cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành các thủ tục như mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia các thủ tục của Tòa án được.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Hoài P, ông Nguyễn Trường T đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Hoài P về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Trường T và giao con chung tên giao con chung tên Nguyễn Anh V (Nữ), sinh ngày: 03/11/2018 cho và Nguyễn Thị Hoài Phương được tiếp tục nuôi con Nguyễn Anh Vy, bà Phương không yêu cầu ông Thạch cấp dưỡng nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:* Bà Phan Thị Hoài P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trường T, ông Nguyễn Trường T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là Khu phố 5, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trường T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Trường T không đến Tòa và từ chối tham gia các phiên hòa cũng như cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành các thủ tục như mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia các thủ tục của Tòa án được. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông Nguyễn Trường T đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trường T.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hoài P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị Hoài P và ông Nguyễn Trường T có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 211 ngày 11/9/2018 tại UBND phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà Phan Thị Hoài P và ông Nguyễn Trường T là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà Phan Thị Hoài P, cũng như xác minh tại địa phương thể hiện thực tế cuộc sống hôn nhân của bà Phan Thị Hoài P, ông Nguyễn Trường T không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, chung sống với nhau, ông bà đã không còn sống chung với nhau đã từ lâu, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ông bà đã không yêu thương và quan tâm lẫn nhau, không còn muốn hàn gắn mối quan hệ mặc dù đã nhiều lần nói chuyện với nhau để vì con mà xây dựng lại từ đầu, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trường T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để đến Tòa trình bày ý kiến và tham gia phiên hòa giải, tuy nhiên ông Nguyễn Trường T không đến hòa giải nên Tòa án không thể hàn gắn tình cảm cho ông bà, như vậy ông Nguyễn Trường T đã tự khước từ việc hòa giải và quyền lợi của mình. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông Nguyễn Trường T không muốn hòa giải tình cảm với bà Phan Thị Hoài P nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Hoài P là phù hợp.

*Về con chung:* có 01 con chung tên Nguyễn Anh V (nữ), sinh ngày 03/11/2018. Hiện nay cháu đang do bà Phan Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phan Thị Hoài P có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất. Nên giao con chung cho bà Phan Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con:* Bà Phan Thị Hoài P không yêu cầu ông Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu này của bà Phan Thị Hoài P là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu này của bà Phan Thị Hoài P là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

*Về tài sản chung:* Do bà Phan Thị Hoài P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về nợ chung:* Bà Phan Thị Hoài P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Phan Thị Hoài P, giao con chung cho bà Phan Thị Hoài P nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Về án phí:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Phan Thị Hoài P phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:**

***Về quan hệ hôn nhân***: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Hoài P. Bà Phan Thị Hoài P được ly hôn với ông Nguyễn Trường T.

***Về con chung***: Giao con chung tên Nguyễn Anh V (nữ), sinh ngày 03/11/2018 cho bà Phan Thị Hoài P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên,

các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

***Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con***: Bà Phan Thị Hoài P không yêu cầu ông Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con chung.

***Về tài sản chung:*** Bà Phan Thị Hoài P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về nợ chung:*** Bà Phan Thị Hoài P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về án phí:*** Bà Phan Thị Hoài P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 07/10/2020 bà Phan Thị Hoài P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0007937 nay được chuyển sang án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (05/01/2021), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(ĐÃ KÝ)*

**Đỗ Thị Yến Linh**